



HƯỚNG DẪN HOÀN THIỆN HỒ SƠ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI

STT	Thành phần hồ sơ	Loại văn bản	Ghi chú
1	Đơn đăng ký mua nhà, thuê mua	Bản gốc	Theo Mẫu số 01 (Theo Phụ lục II Nghị định 100/2024)
2	Giấy tờ chứng minh đối tượng hưởng chính sách về nhà ở xã hội	Bản sao có chứng thực	Đối với các đối tượng là người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ thuộc trường hợp hỗ trợ cải thiện nhà ở theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng tại khoản 1 Điều 76 Luật Nhà ở: - Giấy tờ chứng minh người có công với cách mạng hoặc - Chứng nhận thân nhân liệt sĩ
		Bản sao có chứng thực	Đối với hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực, thành thị thuộc đối tượng thuộc khoản 4 Điều 76 Luật Nhà ở: - Giấy chứng nhận hộ gia đình nghèo, cận nghèo theo quy định
		Bản gốc	Đối với các đối tượng là người thu nhập thấp tại khu vực đô thị; công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và ngoài khu công nghiệp; cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ; hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi và phải giải tỏa, phá dỡ nhà mà chưa được nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở; ...thuộc đối tượng thuộc khoản 5,6,8,9,10 Điều 76 Luật nhà ở - Áp dụng theo Mẫu số 02
		Bản gốc	Đối tượng là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác

STT	Thành phần hồ sơ	Loại văn bản	Ghi chú
			- Áp dụng theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ công an
3	Giấy tờ chứng minh điều kiện về nhà ở	Bản gốc	<p>- Đối với trường hợp chưa có nhà ở: Mẫu 03</p> <p>- Đối với trường hợp đã có nhà ở: Mẫu 04</p> <p>Trường hợp người đứng đơn đã kết hôn thì vợ hoặc chồng cũng phải kê khai mẫu giấy tờ chứng minh điều kiện về nhà ở: Mẫu 03</p>
4	Giấy tờ chứng minh về điều kiện thu nhập	Bản gốc	<p>- Đối với các đối tượng là người thu nhập thấp tại khu vực đô thị; công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và ngoài khu công nghiệp; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác; cán bộ, công chức, viên chức quy định tại khoản 5,6,7,8 Điều 76 Luật nhà ở : Mẫu 05</p> <p>- Đối với đối tượng là người thu nhập thấp tại khu vực đô thị khoản 5 Điều 76 Luật Nhà ở nhưng không có hợp đồng lao động: Mẫu 06</p> <p>Trường hợp người đứng đơn đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội đã kết hôn thì vợ hoặc chồng của người đó cũng phải kê khai mẫu giấy tờ chứng minh điều kiện về thu nhập theo Mẫu số 05 hoặc Mẫu số 06</p>
		Bản sao có chứng thực	Đối với các đối tượng quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 76 của Luật Nhà ở : Giấy chứng nhận hộ gia đình nghèo, cận nghèo
5	Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu	Bản sao công chứng	Của hai vợ chồng đối với trường hợp người đứng đơn mua nhà đã kết hôn và/hoặc của từng thành viên trong cùng hộ gia đình.

STT	Thành phần hồ sơ	Loại văn bản	Ghi chú
6	Giấy đăng ký kết hôn/ Xác nhận tình trạng hôn nhân	Bản sao công chứng	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp người đứng đơn mua nhà đã kết hôn thì có bản sao Giấy đăng ký kết hôn. - Trường hợp người đứng đơn độc thân thì phải có xác nhận tình trạng hôn nhân của UBND cấp xã, phường nơi đăng ký hộ khẩu thường trú .
7	Ảnh 4x6	Bản chụp 4x6	- Nộp ảnh 4x6 màu mỗi thành viên trong gia đình 01 ảnh.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIC VIỆT NAM